TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 03 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị Minh C, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 2, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 2, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Văn B tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2009. Chị C và anh B có đăng kí kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Cam Phúc Bắc, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 02/2009, cấp ngày 10/12/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm nhau, anh chị xác định hiện nay không còn tình cảm với nhau nên cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trung tâm hòa giải - đối thoại đã tiến hành hòa giải nhưng hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Văn B có 02 con chung tên là: Nguyễn Ngọc Khánh M, sinh ngày 19/8/2010 và Nguyễn

Hoàng B, sinh ngày 20/01/2014.

Xét: Cháu Nguyễn Ngọc Khánh M và cháu Nguyễn Hoàng B hiện nay còn nhỏ, cần có sự chăm sóc chu đáo từ mẹ, hơn nữa chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Văn B thỏa thuận: Chị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung, anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu mỗi tháng 5.000.000 đồng (bình quân mỗi tháng mỗi cháu 2.500.000 đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 10/2019 cho đến khi các cháu Nguyễn Ngọc Khánh M và cháu Nguyễn Hoàng B lần lượt đủ 18 tuổi. Xét thấy nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Minh C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Khánh M, sinh ngày 19/8/2010 và cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 20/01/2014.

Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Khánh M, sinh ngày 19/8/2010 và cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 20/01/2014 mỗi tháng 5.000.000 đồng (bình quân mỗi tháng mỗi cháu 2.500.000 đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Khánh M và cháu Nguyễn Hoàng B lần lượt đủ 18 tuổi.

* Vì lợi ích các con, chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Văn B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Văn B nộp 300.000 đồng tiền lệ phí Dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con" nhưng được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000644 ngày 25/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Văn B đã nộp đủ.

Qui định: Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Minh C có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Văn B chưa thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh Nguyễn Văn B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. C;
- CC THADS Tp. C;
- UBND phường Cam Phúc Bắc, Tp C;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Huy